

Số: 28/2025/QĐCNTTLH

Ninh Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thanh T và chị Kiều Thị Ánh V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” của anh Nguyễn Thanh T.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố số D, phường D, tỉnh Ninh Bình).

* *Người bị kiện*: Chị Kiều Thị Ánh V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố số D, phường D, tỉnh Ninh Bình).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Kiều Thị Ánh V thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Kiều Thị Ánh V đều xác định vợ chồng có 01 con chung; thỏa thuận khi ly hôn để chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Kiều Diễm M, sinh ngày 06/7/2017; anh T có trách

nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị V hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Anh T, chị V được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị V và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6 – Ninh Bình;
- THADS Ninh Bình;
- UBND phường Duy Tiên;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thuận